

Số: 227/QĐ-DBĐHDTTW

Phủ Thọ, ngày 26 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt kết quả xét chuyển học sinh hoàn thành
chương trình dự bị đại học vào Trường Đại học Mở Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Thông tư số: 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học;

Căn cứ Thông tư số: 41/2013/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số: 44/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh, bồi dưỡng dự bị đại học; xét chuyển vào trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non đối với học sinh dự bị đại học;

Căn cứ Công văn số: 66/DBĐHDTTW-KHTC, ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương về việc đăng ký chỉ tiêu xét chuyển đối tượng học sinh thuộc diện chính sách theo Thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT vào đại học năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số: 570/ĐHM ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Trường Đại học Mở Hà Nội, về việc tiếp nhận chỉ tiêu đăng ký vào học Đại học năm 2025;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét chuyển học sinh ngày 13 tháng 6 năm 2025 về việc xét chuyển học sinh theo nguyện vọng tham gia xét tuyển vào học đại học hệ chính quy từ năm học 2025 – 2026 tại các cơ sở giáo dục đại học;

Xét đề nghị của Phó Hiệu Trưởng phụ trách công tác xét chuyển,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả xét chuyển 15 học sinh theo nguyện vọng tham gia xét tuyển vào học đại học hệ chính quy từ năm học 2025 – 2026 tại Trường Đại học Mở Hà Nội (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Học sinh có trách nhiệm theo dõi, thực hiện các thủ tục xét tuyển theo hướng dẫn của cơ sở giáo dục đại học và thanh toán hết các khoản công nợ đối với Nhà trường.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Bồi dưỡng - Quản lý chất lượng, Trưởng phòng Kế hoạch, tài chính – Quản trị, trưởng các đơn vị có liên quan và các học sinh có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, KHTCQT.



TS. Nguyễn Tuấn Anh

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO
TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG

DANH SÁCH XÉT CHUYỂN HỌC SINH HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ ĐẠI HỌC THEO NGUYỄN VỌNG
THAM GIA XÉT TUYỂN VÀO TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI, NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 114/QĐ-ĐBĐHTTƯ, ngày 16 tháng 6 năm 2025)

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Số CMND/CCCD	Điện thoại cá nhân	Kết quả bồi dưỡng Dự bị đại học				Tên ngành	Mã ngành	
								TB Môn 1	TB Môn 2	TB Môn 3	Điểm TBC các môn bồi dưỡng theo THPT			
1	Đoàn Ngọc Vinh	Nam	15/02/2006	Mường	K50A8	025206013943	0974371260	7,7	7,9	7,5	7,7	Tốt	Công nghệ thông tin	7480201
2	Dương Minh Trúc	Nữ	07/08/2006	Tày	K50D4	019306009244	0822338171	7,2	6,7	8,2	7,3	Tốt	Kế toán	7340301
3	Liềm Thị Ban	Nữ	18/10/2006	Thái	K50D7	011306000677	0385354674	7,4	8,4	6,6	7,4	Tốt	Luật	7380101
4	Đàm Nguyệt Anh	Nữ	16/07/2006	Tày	K50D6	004306006184	0395024349	7,1	6,9	6,8	6,9	Khá	Luật	7380101
5	Đinh Thị Hoài Trần	Nữ	21/10/2006	Mường	K50D6	014306011284	0376728033	8,3	8,8	8,3	8,4	Tốt	Ngôn ngữ Anh	7220201
6	Lê Hà Phương	Nữ	20/06/2006	Tày	K50D2	015306000583	0326142616	7,8	8,2	7,5	7,8	Tốt	Ngôn ngữ Anh	7220201
7	Hoàng Anh Tuấn	Nam	25/03/2006	Nùng	K50D3	020206000060	0362374096	7,4	6,8	8,9	7,7	Tốt	Ngôn ngữ Anh	7220201
8	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	17/01/2006	Tày	K50D2	002306001354	0396191402	6,3	6,9	6,7	6,6	Tốt	Ngôn ngữ Anh	7220201
9	Mông Kiều Trinh	Nữ	05/04/2006	Tày	K50D6	004306004228	0378025956	7,0	5,8	7,0	6,6	Tốt	Ngôn ngữ Anh	7220201
10	Hoàng Hải Chi	Nữ	09/02/2006	Nùng	K50D5	020306003837	0974679023	8,0	8,1	8,8	8,3	Tốt	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Lớp	Số CMND/CCCD	Điện thoại cá nhân	Kết quả bồi dưỡng Dự bị đại học					Ngành xét chuyển	Mã ngành
								TB Môn 1	TB Môn 2	TB Môn 3	Điểm TBC các môn bồi dưỡng theo THXT	XLRL		
11	Nông Thị Yến Nhi	Nữ	27/06/2006	Tày	K50D6	004306000314	0343953001	7,0	8,3	8,2	7,8	Tốt	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204
12	Đinh Ngọc Hoàn Kim	Nữ	22/07/2006	Mường	K50D1	001306030095	0353234706	7,9	8,2	6,8	7,6	Tốt	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204
13	Nông Thị Thanh Lộc	Nữ	20/10/2006	Nùng	K50D2	020306001128	0348768803	8,2	6,4	8,1	7,6	Tốt	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204
14	Đào Thị Thuý Hồng	Nữ	24/10/2006	Tày	K50D4	019306007152	0397529183	6,4	7,8	7,5	7,2	Tốt	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204
15	Hoàng Minh Phúc	Nam	20/3/2006	Tày	K50A7	020206001928	0386413892	7,4	6,7	6,5	6,9	Tốt	Thương mại điện tử	7340122

Danh sách gồm 15 học sinh (A: Toán - Lý - Hóa; D: Toán - Văn - T. Anh)./

16 20/2

KT. Hiệu trưởng
Phó Hiệu trưởng

Xác nhận dữ liệu của Phòng BDQLCL
Trưởng phòng

Người lập biểu



Ths. Hồ Thị Bích Thủy

Ths. Lương Thị Hồng Khuyến

Ths. Lê Thị Hoàng

